

Số: 07/KL-TTT

Hậu Giang, ngày 15 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra; về thu, chi tài chính; đầu tư xây dựng; mua sắm, quản lý tài sản; công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện các dự án đầu tư đối với Chủ tịch UBND thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Quyết định số 56/QĐ-TTT ngày 14/6/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh Hậu Giang về việc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra; về thu, chi tài chính; đầu tư xây dựng; mua sắm, quản lý tài sản; công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện các dự án đầu tư đối với Chủ tịch UBND thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Từ ngày 20/6/2024 đến ngày 20/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc UBND thị xã Long Mỹ và các cơ quan, đơn vị có liên quan nội dung thanh tra và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTT ngày 20/9/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Sơ lược đặc điểm tình hình

Thị xã Long Mỹ được thành lập theo Nghị quyết số 933/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở chia tách từ huyện Long Mỹ với 14.400 ha diện tích tự nhiên và khoảng 73.000 nhân khẩu, thị xã Long Mỹ có 09 đơn vị hành chính bao gồm 04 phường và 05 xã; bao gồm: phường Thuận An, phường Bình Thạnh; phường Vĩnh Tường, phường Trà Lồng; xã Long Bình, Long Trị, Long Trị A, Long Phú, Tân Phú.

Thị xã Long Mỹ hiện có 11 cơ quan chuyên môn, 05 đơn vị sự nghiệp cấp huyện, 31 đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo trực thuộc UBND thị xã. Về biên chế: (1) Biên chế công chức: 63/65 biên chế, (2) Biên chế viên chức sự nghiệp khác: 44/50 biên chế, (3) Biên chế viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 858/905 biên chế, (4) Hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó, cơ quan hành chính 04/04; đơn vị sự nghiệp khác: 02/03, đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 50/50).

2. Giới hạn thanh tra

Đoàn thanh tra kiểm tra 13 đơn vị phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc UBND thị xã; không kiểm tra các xã, phường và một số đơn vị trực thuộc UBND thị xã ngoài 13 đơn vị được chọn kiểm tra. Về lĩnh vực tài chính, trên cơ sở báo

cáo quyết toán, báo cáo tài chính, hồ sơ, sổ kế toán, chứng từ do các đơn vị cung cấp để tiến hành kiểm tra, không kiểm tra quỹ tiền mặt. Đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB), không kiểm tra chất lượng công trình, chi phí giải phóng mặt bằng (GPMB) và các hạng mục bị che khuất.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Tình hình thực hiện thu, chi Ngân sách nhà nước (NSNN)

1.1. Tình hình thực hiện thu NSNN

Trong kỳ thanh tra, trên cơ sở dự toán cấp tỉnh giao, Hội đồng nhân dân thị xã phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước cho các xã, phường, các đơn vị trực thuộc và đơn vị có liên quan. Nhìn chung, công tác lập, phân bổ dự toán thu cơ bản sát với tình hình KT-XH địa phương, nhiều nội dung thu đạt và vượt chỉ tiêu đề ra:

- Năm 2021: Tổng thu ngân sách nhà nước 492.744.561.291 đồng/383.835.000.000 đồng (đạt 128,37% so với dự toán giao) gồm: Ngân sách trung ương 4.153.657.756 đồng, ngân sách địa phương 488.590.903.535 đồng. Thu nội địa 52.220.914.722 đồng/40.887.000.000 đồng (đạt tỷ lệ 127,72% so dự toán giao).

- Năm 2022: Tổng thu ngân sách nhà nước 619.953.759.558 đồng/542.463.000.000 đồng (đạt 114,28% so với dự toán giao) gồm: Ngân sách trung ương 5.832.221.932 đồng, ngân sách địa phương 614.121.537.626 đồng. Thu nội địa 66.276.029.000 đồng/34.950.000.000 đồng (đạt tỷ lệ 189,63%). Nhìn chung, tỷ lệ tăng thu hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu theo hướng dẫn Bộ Tài chính về việc xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm; nguyên nhân thu vượt là có nhiều sắc thuế thu vượt so dự toán giao khá lớn, bên cạnh đó một số chỉ tiêu thu nằm ngoài dự toán giao¹.

Tuy nhiên, có một vài sắc thuế thu chưa đạt, chủ yếu của năm 2021 như: Thu thuế công thương nghiệp 17.777 triệu đồng/20.000 triệu đồng (đạt 88,89%); thuế thu nhập cá nhân 4.827 triệu đồng/7.000 triệu đồng (đạt 68,95%); thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 38 triệu đồng/50 triệu đồng (đạt 76%); lệ phí trước bạ 6.726 triệu đồng/9.100 triệu đồng (tỷ lệ 73,91%). Nguyên nhân thu chưa đạt (năm 2021) là khi giao dự toán thu đầu năm chưa dự báo tác động yếu tố khách quan (ảnh hưởng tình hình dịch covid 19), nên một số chỉ tiêu thu chưa đạt.

1.2. Tình hình thực hiện chi NSNN

Việc quản lý, điều hành chi NSNN năm 2021 và năm 2022 được Phòng Tài chính Kế hoạch (TCKH) tham mưu thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; nhìn chung, việc lập, phân bổ dự toán chi cơ bản sát với tình hình địa phương, tuy nhiên, một vài đơn vị dự toán giao chi đầu năm chưa sát tình hình, trong năm phải cấp kinh phí bổ sung nhiều đợt². Thực hiện thông báo kết luận Kiểm toán Nhà nước³, địa phương đã chấn chỉnh khắc phục hạn chế, tồn tại đối với năm 2020, nên trong hai năm tiếp theo việc lập, phân bổ, thực hiện ngân sách thị xã tốt hơn. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế. Cụ thể:

¹ Thuế giá trị gia tăng SXKD năm 2022 (18.615 triệu đồng); Thu tiền phạt (2.592 triệu đồng),...

² Văn phòng HĐND và UBND thị xã Long Mỹ;

³ Thông báo số 116/TB-KV V, ngày 03/7/2021 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V;

*** Nguồn kinh phí dự phòng**

Năm 2021 và 2022, bố trí nguồn dự phòng chi ngân sách địa phương⁴ chưa đạt tỷ lệ tổng chi ngân sách của mỗi cấp (từ 2%-4%) theo quy định khoản 1 Điều 10 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, nhưng dự phòng ngân sách được Sở Tài chính giao cho thị xã bằng số tuyệt đối đúng với UBND thị xã trích dự phòng ngân sách cấp thị xã và xã, phường niên độ ngân sách năm 2021, 2022, đề nghị địa phương phối hợp đơn vị liên quan tham mưu giao dự toán đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Qua kiểm tra, nhận thấy kinh phí dự phòng sử dụng đúng mục đích, chủ yếu phục vụ công tác phòng, chống dịch covid 19, chi công tác tuyển quân, an ninh, quốc phòng, bầu cử,... Năm 2021, đơn vị chuyển nguồn dự phòng 1.381 triệu đồng để chi bù hụt thu, có chủ trương của UBND thị xã⁵ và báo cáo tại kỳ họp HĐND 06 tháng đầu năm theo quy định khoản 3 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, tại Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 26/5/2022.

*** Chi chuyển nguồn**

Trong 02 năm, chi chuyển nguồn ngân sách của địa phương còn khá lớn trong tổng chi ngân sách. Năm 2021: Chi chuyển nguồn sang năm 2022 là 38.873 triệu đồng. Năm 2022: Chi chuyển nguồn sang năm 2023 là 103.876 triệu đồng (chiếm 18%). Nguyên nhân chi chuyển nguồn năm sau là công tác giải ngân còn chậm, nhất là giải ngân vốn đầu tư công, tập trung nhiều Ban Quản lý dự án ĐTXD thị xã⁶, số còn lại dự toán bổ sung sau ngày 30/9, chính sách tiền lương, kinh phí khác,... Đề nghị địa phương chủ động rà soát, đẩy nhanh công tác giải ngân các nguồn của Tỉnh bổ sung, hạn chế việc chuyển sang các năm tiếp theo.

*** Nguồn kết dư thường xuyên**

Qua đối chiếu thuyết minh kết dư thường xuyên thể hiện nguồn kết dư còn khá lớn, đã hết nhiệm vụ chi vào cuối niên độ ngân sách hàng năm: Cụ thể:

- Năm 2021: Tổng số 18.084 triệu đồng, trong đó còn nhiệm vụ chi 17.879 triệu đồng, hết nhiệm vụ chi 3.881 triệu đồng⁷ nhưng chậm nộp trả về cấp trên. Đến thời điểm thanh tra, địa phương đã nộp đủ vào ngân sách 3.881 triệu đồng, tại Giấy nộp trả kinh phí cho ngân sách cấp trên số 01, năm ngân sách, ngày 27/7/2022.

- Năm 2022: Tổng số hết nhiệm vụ chi 1.653 triệu đồng, chủ yếu cấp xã, phường, nhưng đến nay đã nộp trả lại năm 2022 là 1.556 triệu đồng tại Giấy nộp trả kinh phí cho ngân sách cấp trên số 01, năm ngân sách, ngày 09/5/2023. Số còn lại 97.000.000 đồng thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 80/2023/QH15 tiếp tục thực hiện một số chính sách trong công tác phòng, chống dịch covid-19, thời gian

⁴ Bố trí nguồn dự phòng dự toán đầu năm chi ngân sách địa phương 6.184 triệu đồng/360.558 triệu đồng (tỷ lệ 1,70%). Năm 2022: Dự phòng giao đầu năm chi ngân sách địa phương 7.403 triệu đồng/373.231 triệu đồng (tỷ lệ 1,98%);

⁵ Văn bản số 3949/UBND-TCKH, ngày 08/11/2021 của UBND thị xã về chủ trương giảm chi bù hụt thu năm 2021;

⁶ Năm 2021: 27.122 triệu đồng/38.872 triệu đồng (chiếm khoảng 70%).

⁷ Tỉnh bổ sung hỗ trợ tiền ăn do dịch covid cho học sinh nhưng học sinh không có đi học nên không hỗ trợ; Tỉnh bổ sung lúc XD dự toán cập nhật các đối tượng bảo trợ xã hội nhưng không thuộc diện NĐ số 136; Kinh phí thực hiện theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP hỗ trợ bảo vệ và phát triển trồng lúa nhưng do hồ sơ chưa hoàn tất, không giải ngân kịp nhưng thuộc danh mục chuyển nguồn,...

từ 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024 và đã cấp bổ sung cho phường Bình Thạnh để chi trả công tác phòng, chống dịch covid-19 theo Quyết định số 2054/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND thị xã Long Mỹ.

1.3. Công tác thẩm tra, thẩm định quyết toán

Công tác thẩm tra, quyết toán của các đơn vị về trình tự, thủ tục thực hiện đúng quy định. Công tác mở sổ kế toán, quyết toán tại Phòng TCKH về biểu mẫu báo cáo tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, số liệu thu tại Phòng TCKH và số thu do Kho bạc nhà nước quản lý khớp nhau, công tác khoá sổ kế toán, lập báo cáo chi ngân sách thực hiện đầy đủ⁸, khớp số liệu Sở Tài chính thẩm định.

1.4. Quản lý tài sản và mua sắm tài sản công

Trong kỳ thanh tra, toàn thị xã không phát sinh việc thanh lý tài sản, cho thuê mặt bằng, căn tin, hội trường... Trong kỳ thanh tra, đơn vị thực hiện mua sắm 01 ô tô công (Văn phòng HĐND-UBND thị xã), qua kiểm tra về thủ tục mua sắm thực hiện đúng quy định, chưa phát hiện sai phạm.

1.5. Kiểm tra sử dụng tài chính một số phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc UBND thị xã Long Mỹ

- Kiểm tra 10 phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND thị xã Long Mỹ sử dụng kinh phí Ngân sách nhà nước⁹. Kết quả:

- Các đơn vị đều xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo định mức Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, Thông tư số 56/2016/TT-BTC, ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính, Thông tư số 144/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 16/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý và sử dụng tài sản công. Tuy nhiên, vẫn có đơn vị xây dựng phần quản lý tài sản công chung chung, chưa cụ thể, nên việc theo dõi, quản lý, sử dụng hiệu quả chưa cao; ngoài ra vẫn còn đơn vị có một số loại sổ kế toán chưa đóng dấu giáp lại đầy đủ, hạn chế trên được Đoàn thanh tra hướng dẫn đơn vị bổ sung trong Quy chế năm tiếp theo.

- Các đơn vị đều mở sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ, biên bản kiểm kê tài sản vào cuối năm, báo cáo tình hình tăng, giảm tài sản cố định theo quy định. Kế toán sắp xếp chứng từ gọn gàng theo quy định tại Thông tư số 107/TT-BTC ngày 11/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn đơn vị chưa thực hiện tốt công tác quản lý tài sản công, có loại tài sản hết hạn sử dụng nhưng không thanh lý hoặc chuyển

⁸ Năm 2021: Thông báo số 345/TB-STC, ngày 09/12/2022 của Sở Tài chính phản ánh các số liệu thu, chi NSNN của đơn vị khớp số liệu Sở Tài chính thẩm định. Năm 2022: Thông báo số 280/TB-STC, ngày 02/10/2023 của Sở Tài chính phản ánh các số liệu thu, chi NSNN của đơn vị khớp số liệu Sở Tài chính thẩm định.

⁹ Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Phòng TCKH, Phòng Văn hoá và Thông tin, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Kinh tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Trung tâm Văn hoá Thông tin và Truyền thông, Phòng Nội vụ; 02 đơn vị trực thuộc UBND thị xã Long Mỹ sử dụng kinh phí tự chủ: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã.

giao các đơn vị có nhu cầu sử dụng¹⁰ theo quy định Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Các đơn vị nhìn chung bố trí kế toán phù hợp chức năng, nhiệm vụ từng đơn vị; riêng Phòng Văn hoá và Thông tin bố trí kế toán kiêm nhiệm nhưng khả năng chuyên môn còn hạn chế, nhiều chứng từ thanh toán mua sắm chưa hợp lý.

- Nhìn chung, qua kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ cơ bản các đơn vị sử dụng nguồn kinh phí chi phù hợp dự toán được cấp trên giao, hồ sơ chứng từ thanh tra cơ bản đảm bảo. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều đơn vị chứng từ thanh toán chưa phù hợp với tổng số tiền 80.848.740 đồng, phải thu hồi nộp NSNN. Cụ thể:

+ **Văn phòng HĐND và UBND thị xã:** Có 04 chứng từ thanh toán chi tiếp khách chưa hợp lý. Tổng số tiền phải thu hồi nộp NSNN: 24.230.740 đồng (*Hai mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi ngàn, bảy trăm bốn chục đồng*)¹¹.

+ **Phòng Quản lý đô thị:** Chứng từ thanh toán mua màn sáo chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số tiền phải thu hồi nộp NSNN: 13.440.000 đồng (*Mười ba triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*).

+ **Phòng Văn hóa và Thông tin:** Giấy rút dự toán số 413 ngày 21/6/2022 số tiền: 8.580.000 đồng (trùng lập với Giấy rút dự toán số 413 ngày 22/11/2022); Giấy rút dự toán số 413 ngày 27/01/2022 số tiền: 25.308.000 đồng, đơn vị thực hiện sửa chữa cơ quan (chỉ có Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, hóa đơn) chưa đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số tiền phải thu hồi nộp NSNN: 33.888.000 đồng (*ba mươi ba triệu, tám trăm tám mươi tám ngàn đồng*).

+ **Phòng Kinh tế:** Giấy rút dự toán (thực chi, chuyển khoản) ngày 24/12/2021 số tiền: 5.000.000 đồng thanh toán phô tô và Giấy rút dự toán (thực chi, chuyển khoản) ngày 02/12/2021 số tiền: 4.290.000 đồng thanh toán phô tô là chưa phù hợp quy định khoản 1 Điều 16 Luật Kế toán. Tổng số tiền phải thu hồi nộp NSNN: **9.290.000 đồng** (*Chín triệu, hai trăm chín chục ngàn đồng*).

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB)

2.1. Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã (Ban QLDA)

Theo báo cáo của UBND thị xã, trong kỳ thanh tra, tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công là 214.396 triệu đồng cho 52 dự án, công trình do Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã làm chủ đầu tư gồm các nguồn vốn:

- Nguồn cân đối Ngân sách địa phương: 68.878 triệu đồng.

¹⁰ Phòng GD&ĐT còn 18 máy vi tính hết hạn sử dụng. Đề nghị đơn vị báo cáo Phòng TCKH tham mưu UBND thị xã thành lập hội đồng thanh lý hoặc điều chuyển cho đơn vị cần thiết để tiết kiệm NSNN.

¹¹ Lãnh đạo UBND thị xã đi dự họp tại các Sở, ngành tỉnh nhưng hoá đơn chi tiếp khách tại địa phương.

- Nguồn Xổ số kiến thiết: 74.578 triệu đồng.
- Nguồn thu sử dụng đất: 62.678 triệu đồng.
- Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia (Nguồn TW): 8.262 triệu đồng.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 29/52 dự án, công trình có tổng mức đầu tư 113.296 triệu đồng, theo danh mục các dự án, công trình của Ban QLDA thị xã còn 07 công trình chậm quyết toán theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC, ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công các dự án, công trình còn chậm, phải chuyển các năm tiếp theo (Năm 2021: 27.122 triệu đồng/38.872 triệu đồng, chiếm khoảng 70%); một số công trình sử dụng định mức chưa phù hợp Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 03/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng; có 11 dự án, công trình thanh toán thừa khối lượng với tổng số tiền 303.999.351 đồng (*Ba trăm lẻ ba triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, ba trăm năm mươi một đồng*), phải thu hồi nộp NSNN.

2.2. Phòng Kinh tế thị xã

Tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên 26/39 công trình với tổng mức đầu tư tương đương 21.283 triệu đồng, qua kiểm tra nhận thấy có 05 công trình chậm quyết toán theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Có 26/26 công trình không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu là chưa đúng quy định tại Điều 9 và Điều 17 của Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; có 06 công trình thanh toán thừa khối lượng với tổng số tiền 117.189.809 đồng (*Một trăm mười bảy triệu, một trăm tám mươi chín ngàn, tám trăm lẻ chín đồng*), phải thu hồi nộp NSNN.

Kiểm tra kinh phí sử dụng theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, chưa phát hiện sai phạm.

2.3. Phòng Quản lý đô thị

Kiểm tra ngẫu nhiên 16/42 công trình với tổng mức đầu tư 17.983.440.746 đồng, qua kiểm tra nhận thấy có 05 công trình một số bản vẽ không có khung tên, chữ ký của người chủ trì, người đại diện pháp luật của đơn vị thiết kế; đơn vị đã áp giá vật liệu xây dựng không đúng đơn giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng công bố tại thời điểm thẩm tra với số tiền 70.377.689 đồng (*Bảy mươi triệu, ba trăm bảy mươi bảy ngàn, sáu trăm tám mươi chín đồng*), phải thu hồi nộp NSNN.

2.4. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Kiểm tra 06/06 công trình có tính chất xây dựng, mua sắm với tổng mức đầu tư tương đương 2.589 triệu đồng, qua kiểm tra nhận thấy có 05 công trình nghiệm thu thừa khối lượng với số tiền 108.164.564 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu, một trăm sáu mươi bốn ngàn, năm trăm sáu mươi bốn đồng*), phải thu hồi nộp NSNN.

2.5. Phòng Văn hoá và Thông tin

Kiểm tra 02/02 công trình, với tổng mức đầu tư 441.778.000 đồng, qua kiểm tra nhận thấy đơn vị thực hiện mua sắm theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhưng các bảng báo giá đều không ghi ngày, tháng, năm. Chủ đầu tư chưa kiểm tra chặt chẽ khối lượng thanh, quyết toán một số hạng mục công trình, dẫn tới việc đơn vị thi công thanh quyết toán cao hơn khối lượng thực tế công trình là không đúng quy định tại Điều 17 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ, nghiệm thu thừa khối lượng hoàn thành so với bản vẽ thiết kế với tổng số tiền 66.865.181 đồng (*sáu mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi lăm ngàn, một trăm tám mươi một đồng*), phải thu hồi nộp NSNN.

3. Việc thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra

Qua kiểm tra nhận thấy, Thanh tra thị xã tham mưu trình Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt kế hoạch thanh tra phù hợp hướng dẫn của Thanh tra tỉnh hàng năm, đồng thời, tổ chức triển khai các Đoàn thanh tra đúng quy định Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ và Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 và Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

Tuy nhiên, có 02 Đoàn thanh tra¹², đối tượng được thanh tra ký tên và đóng dấu vào nhật ký Đoàn thanh tra là chưa đúng quy định (*đơn vị được thanh tra không được tên ký và đóng dấu trong nhật ký Đoàn thanh tra*). Ngoài ra, ghi nhật ký Đoàn thanh tra chưa đầy đủ các ngày mà Đoàn thanh tra không làm việc trực tiếp với đối tượng thanh tra, đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm.

4. Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Qua kiểm tra hồ sơ ngẫu nhiên của 05/11 dự án¹³, đối chiếu với quy định, nhìn chung Phòng Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã tham mưu UBND thị xã Long Mỹ thực hiện cơ bản đúng trình tự, thủ tục từ phê duyệt kế hoạch kiểm đếm, điều tra, đo đạc, kế hoạch bố trí tái định cư đến ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phù hợp theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, các nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định của UBND tỉnh. Tuy nhiên, đơn vị có những hạn chế như sau:

*** Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 61B (đoạn từ ngã ba Vĩnh Tường đến thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ (nay là phường Bình Thạnh):**

- Hồ sơ bà Võ Thị Thu Nga (Thông báo số 06/TB-UBND ngày 18/01/2018 của UBND thị xã Long Mỹ): Theo Giấy chứng nhận QSD đất chủ sử dụng là của cá nhân bà Nga nhưng UBND thị xã ban hành thông báo thu hồi đất thể hiện là của hộ bà Võ Thị Thu Nga.

¹² Đoàn thanh tra theo Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 và Đoàn thanh tra Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã.

¹³ (01) Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 61B đoạn từ ngã ba Vĩnh Tường đến thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ; (02) dự án Nhà máy Điện sinh khối Hậu Giang; (03) dự án Khu tái định cư thị xã Long Mỹ; (04) dự án Công an xã Long Bình; (05) dự án Nhà văn hóa ấp Long Bình 1, xã Long Phú).

- Hồ sơ ông Trần Văn Thương (Thông báo số 08/TB-UBND ngày 18/01/2018 của UBND thị xã Long Mỹ): Giấy chứng nhận QSD đất là của cá nhân ông Thương nhưng UBND thị xã ban hành thông báo thu hồi đất thể hiện là của hộ ông Trần Văn Thương. Về nội dung này, đề nghị UBND thị xã điều chỉnh lại cho đúng đối tượng theo Giấy chứng nhận QSD đất.

*** Dự án Nhà máy Điện sinh khối Hậu Giang:**

Hồ sơ thu hồi đất của ông Trần Bá Bình, tại Điều 1 Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND thị xã về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy điện sinh khối Hậu Giang nêu: Thu hồi 20.169,5 m² đất của hộ ông Trần Bá Bình. Nhưng thực tế tổng diện tích đất thu hồi theo quyết định nêu trên là 13.920,5 m² đất. Về nội dung này, Đoàn thanh tra đề nghị UBND thị xã điều chỉnh lại Quyết định thu hồi đất cho đúng diện tích thực tế.

*** Dự án Khu tái định cư thị xã Long Mỹ:**

Hồ sơ bà Phan Thị Tuyết (chết) đại diện là bà Trầm Thị Tuyết Tâm sử dụng, tổng diện tích thu hồi đất là 2.972,2 m² nhưng khi phê duyệt đã hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất để cải tạo (từ đất trồng cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm) với diện tích là 1.581,5 m² và hỗ trợ công đào ao cho ông Trầm Bình Quyền là 1.587 m² là chưa đúng quy định. Lý do: Tổng diện tích đã hỗ trợ (chi phí đầu tư vào đất để cải tạo từ đất trồng cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm và công đào ao) lớn hơn tổng diện tích thu hồi đất, do đó phải điều chỉnh đúng diện tích và thu hồi tiền hỗ trợ chênh lệch.

Ngoài ra, ông Trầm Bình Quyền (con bà Tuyết) không bị ảnh hưởng đất nhưng được phê duyệt hỗ trợ công đào ao với diện tích là 1.587 m² là không đúng đối tượng, phải điều chỉnh lại đối tượng hỗ trợ công đào ao là bà Trầm Thị Tuyết Tâm (số tiền này chưa chi trả cho ông Trầm Bình Quyền, đang giữ tại Kho bạc Nhà nước thị xã Long Mỹ), đề nghị UBND thị xã Long Mỹ điều chỉnh quyết định phê duyệt đảm bảo đúng đối tượng và đúng với tổng diện tích thu hồi của các hộ dân nêu trên.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Giai đoạn năm 2021-2022, mặc dù ảnh hưởng tình hình dịch covid 19, nhưng dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân và chỉ đạo, điều hành của UBND thị xã, sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở, sự hỗ trợ của các cấp, các ngành Tỉnh đã góp phần đưa tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn thị xã phát triển ổn định. Các chỉ tiêu thu ngân sách đạt khá cao, công tác quản lý chi ngân sách thực hiện chặt chẽ, trong điều hành chi ngân sách bám sát dự toán chi, tiết kiệm, hiệu quả. Từng đơn vị có xây dựng Quy chế chỉ tiêu nội bộ bám sát các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh; nhìn chung các chứng từ thanh toán cụ thể, rõ ràng, hàng năm thực hiện các thủ tục thẩm định, phê duyệt quyết toán kịp thời, báo cáo, quyết toán tài chính công khai đúng quy định.

Các công trình, dự án xây dựng đầu tư có trọng tâm; về trình tự, thủ tục thực hiện cơ bản đúng theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi

hành. Các Đoàn thanh tra do Thanh tra thị xã thực hiện có nhiều tiến bộ, chất lượng kết luận thanh tra từng bước được nâng lên. Công tác thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cơ bản đảm bảo thủ tục, thực hiện công khai, dân chủ, tạo sự đồng thuận cao.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, qua thanh tra nhận thấy còn một số hạn chế, thiếu sót như sau:

- **Về lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách:** Thực hiện dự toán thu, chi có một vài chỉ tiêu chưa đạt, trong năm có đơn vị còn cấp kinh phí chi bổ sung nhiều lần ngoài dự toán giao đầu năm; một vài đơn vị xây dựng Quy chế quản lý tài sản công còn chung chung; công tác giải ngân xây dựng cơ bản còn chậm, phải chi chuyển nguồn năm sau; nguồn kết dư đã hết nhiệm vụ chi vào cuối niên độ ngân sách hàng năm nhưng chậm nộp trả cấp trên,...những hạn chế nêu đã được Đoàn thanh tra chỉ ra và đơn vị đã tiếp thu, chấn chỉnh. Có 04 đơn vị chứng từ thanh toán chưa hợp lý, phải thu hồi nộp NSNN với tổng số tiền **80.848.740 đồng**.

- **Về lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản:** Thời kỳ thanh tra, việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn thị xã còn tồn tại, hạn chế, nhất là giai đoạn thẩm tra các gói thầu chưa chặt chẽ, trình thủ tục thực hiện gói thầu còn thiếu sót, các vi phạm chủ yếu là thanh toán thừa khối lượng, áp giá sai đơn giá do Sở Xây dựng công bố tại thời điểm thẩm tra. Tổng số tiền phải thu hồi nộp NSNN là **666.596.594 đồng** (*Đính kèm Phụ lục các dự án, công trình phát hiện sai phạm qua thanh tra*).

Những hạn chế, tồn tại về lĩnh vực tài chính, XD CB đã được Đoàn thanh tra chỉ ra tại Phần II (Kết quả kiểm tra xác minh), trách nhiệm thuộc về Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thị xã được giao phụ trách từng lĩnh vực thời kỳ thanh tra; trách nhiệm trực tiếp thuộc về Thủ trưởng các phòng chuyên môn và đơn vị được giao nhiệm vụ liên quan trong phạm vi quản lý nhà nước theo lĩnh vực.

Tổng số tiền thu hồi lĩnh vực tài chính và XD CB là **747.445.334 đồng** (*Bảy trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi lăm ngàn, ba trăm ba mươi bốn đồng*).

- **Về công tác thanh tra:** Thanh tra thị xã có lúc chưa thực hiện tốt công tác ghi nhận ký Đoàn thanh tra, đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm.

- **Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Việc ban hành Thông báo thu hồi đất, Quyết định thu hồi đất có trường hợp chưa đúng đối tượng, chưa đúng diện tích đất thực tế; việc hỗ trợ chi phí đầu tư cải tạo đất và công đào ao còn trùng diện tích và không đúng đối tượng được nêu tại Phần II (Kết quả kiểm tra, xác minh). Trách nhiệm này thuộc về Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã (đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) và Phòng Tài nguyên và Môi trường (đơn vị thẩm định hồ sơ bồi thường).

Qua kết quả kiểm tra, xác minh ngẫu nhiên hồ sơ, tài liệu đã phát hiện những hạn chế, thiếu sót như Phần II (Kết quả kiểm tra, xác minh) nêu trên. Các nội dung còn lại, không tiến hành kiểm tra nên chưa phát hiện sai phạm.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý về kinh tế

Chủ tịch UBND thị xã Long Mỹ có trách nhiệm nộp vào tài khoản chờ xử lý của Thanh tra tỉnh số **3949.0.1047814.00000**, mở tại Kho bạc Nhà nước Hậu Giang, với tổng số tiền **747.445.334 đồng** (*Bảy trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi lăm ngàn, ba trăm ba mươi bốn đồng*), cụ thể:

1.1. Ban QLDA đầu tư xây dựng: 303.999.351 đồng.

1.2. Phòng Kinh tế: 126.479.809 đồng.

1.3. Phòng Quản lý đô thị: 83.817.689 đồng.

1.4. Phòng Giáo dục và Đào tạo: 108.164.564 đồng.

1.5. Phòng Văn hoá và Thông tin: 100.753.181 đồng.

1.6. Văn phòng HĐND và UBND: 24.230.740 đồng.

Thời gian thực hiện 30 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định thu hồi tiền của Thanh tra tỉnh (*Đính kèm Phụ lục số 1*).

2. Xử lý khác

Từ những kết quả thanh tra nêu trên, yêu cầu Chủ tịch UBND thị xã Long Mỹ chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót các nội dung thời kỳ thanh tra như sau:

2.1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tổng hợp báo cáo Phòng Tài chính- Kế hoạch tham mưu UBND thị xã thành lập hội đồng thanh lý 18 máy vi tính hết hạn sử dụng hoặc điều chuyển cho đơn vị có nhu cầu sử dụng để tiết kiệm ngân sách.

2.2. Đối với Ban QLDA đầu tư xây dựng: Chấn chỉnh công tác quản lý xây dựng, nhất là thanh quyết toán các dự án, công trình đúng thời gian quy định; tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ đơn vị tư vấn, đơn vị thi công, định mức, đơn giá xây dựng để tránh gây thất thoát; rà soát giải ngân vốn đầu tư công, hạn chế tình trạng thanh toán chuyển nguồn năm sau.

2.3. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch: Thực hiện tốt công tác tham mưu thẩm định giao dự toán chi đầu năm, hạn chế cấp bổ sung nhiều đợt chi thường xuyên, kịp thời tham mưu nộp trả cấp trên nguồn kết dư hàng năm đã hết nhiệm vụ chi.

2.4. Đối với Phòng Kinh tế: Chấn chỉnh công tác đấu thầu đảm bảo đúng thủ tục; quyết toán các công trình đúng thời gian quy định; thanh toán phải đảm bảo đúng, đủ khối lượng.

2.5. Phòng Quản lý đô thị: Chấn chỉnh công tác thẩm tra, đảm bảo tính pháp lý các bên tham gia trong quá trình lập hồ sơ thiết kế công trình.

2.6. Phòng Văn hoá và Thông tin: Chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về chuyên môn, thực hiện mua sắm đảm bảo đúng thủ tục, khi quyết toán công trình phải đối chiếu hồ sơ thiết kế và khối lượng thực tế, bố trí kế toán có chuyên môn, kinh nghiệm.

2.7. Đối với Thanh tra thị xã: Thực hiện ghi nhận ký Đoàn thanh tra đúng quy định theo Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2.8. Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chấn chỉnh công tác thẩm định, khắc phục lại số liệu sai sót tại Thông báo thu hồi đất, Quyết định thu hồi đất đối với hồ sơ nêu tại Phần II (Kết quả kiểm tra, xác minh).

2.9. Đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã: Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục điều chỉnh các trường hợp sai sót đúng quy định.

3. Xử lý hành chính

3.1. Đối với Chủ tịch UBND thị xã Long Mỹ

Theo thẩm quyền, căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, chỉ đạo Phòng Nội vụ tham mưu UBND thị xã xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót nêu tại phần II (Kết quả kiểm tra, xác minh) đối với tập thể, cá nhân có tên theo Phụ lục số 2 cho phù hợp (*Đính kèm Phụ lục số 02*); báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh trong Quý IV/2024.

3.2. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh

- Giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trách nhiệm tập thể UBND thị xã Long Mỹ và các cá nhân phụ trách theo lĩnh vực có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót trong thời kỳ thanh tra được nêu tại Phần II (Kết quả kiểm tra, xác minh) cho phù hợp. Thời gian thực hiện trong Quý IV/2024, kể từ ngày công bố kết luận thanh tra, báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

- Có văn bản chỉ đạo Chủ tịch UBND thị xã Long Mỹ thực hiện nghiêm nội dung kết luận thanh tra theo quy định Điều 103 của Luật Thanh tra năm 2022.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra; về thu, chi tài chính; đầu tư xây dựng; mua sắm, quản lý tài sản; công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện các dự án đầu tư đối với Chủ tịch UBND thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. /...*thua*

Nơi nhận:

- Cục III, Thanh tra Chính phủ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Nội chính TU;
- Sở Nội vụ;
- Văn phòng UBND tỉnh (NC);
- Chủ tịch UBND TX Long Mỹ;
- Phòng NV3, Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSĐTT;



Trịnh Hoàng Ba





PHỤ LỤC

CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH PHÁT HIỆN SAI PHẠM QUA THANH TRA

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 07 /KL-TTT ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Danh mục công trình	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư (đồng)	Số tiền kiến nghị thu hồi (đồng)	Số tiền kiến nghị giảm trừ quyết toán (đồng)	Nội dung chưa phù hợp về trình tự thủ tục, tính toán khối lượng
I. BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG						
1	Trường Mẫu giáo Hòa Mĩ, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ (Điện, nước và cây xanh)	2021	4.000.000.000	18.979.742		Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế
2	Trường Tiểu học Long Phú 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ	2021	5.000.000.000	25.403.920		Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế
3	Trường Tiểu học Tân Phú 3, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ	2021	8.500.000.000			
4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	2021	8.744.000.000	44.108.927		Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế
5	Trường tiểu học Long Bình, xã Long Bình, thị xã Long Mỹ	2021	9.000.000.000	52.828.927		Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế
6	Trường Mẫu giáo Long Bình, xã Long Bình, thị xã Long Mỹ	2021	7.200.000.000			
7	Trường tiểu học Thuận An, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ	2021	14.900.000.000	86.851.601		Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế
8	Nâng cấp, sửa chữa cơ quan Chi cục thuế cũ làm trụ sở làm việc các cơ quan ban, ngành thị xã	2021	2.000.000.000	5.092.229		Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế
9	Trường Tiểu học Long Trị A1	2022	7.600.000.000	8.330.778		Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế
10	Kho lưu trữ thị xã Long Mỹ	2022	5.000.000.000	3.272.241		Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế
11	Đầu tư xe thu gom rác thải, thùng chứa rác thải, xây dựng bể chứa rác thải, trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường (thực hiện Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2023) trên địa bàn thị xã Long Mỹ	2022	3.000.000.000	36.632.593		Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế
12	Tuyến Kênh Thày 3B	2022	1.200.000.000			

STT	Danh mục công trình	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư (đồng)	Số tiền kiến nghị thu hồi (đồng)	Số tiền kiến nghị giảm trừ quyết toán (đồng)	Nội dung chưa phù hợp về trình tự thủ tục, tính toán khối lượng
13	Tuyến lộ cấp kênh Lộ Hoang	2021	5.339.000.000			
14	Tuyến Kênh Thầy 3A	2022	1.200.000.000			
15	Tuyến Hào Bửu xã Long Phú	2022	1.250.000.000			
16	Tuyến đường Xẻo Trâm A	2022-2023	4.500.000.000			
17	Tuyến Lò Rèn xã Long Phú	2022	1.250.000.000			
18	Tuyến đường Lò rèn	2022	2.100.000.000			
19	Nâng cấp, dặm và tuyến đường ô tô về xã Tân Phú	2022	1.137.000.000			
20	Nâng cấp tuyến đường kênh Sỏi Su phường Trà Lồng	2022	1.200.000.000			
21	Tuyến Kênh Thầy 3B	2022	1.200.000.000			
22	Tuyến lộ cấp kênh Lộ Hoang	2021	5.339.000.000	19.614.392		Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế
23	Tuyến Kênh Thầy 3A	2022	1.200.000.000			
24	Tuyến Hào Bửu xã Long Phú	2022	1.250.000.000			
25	Tuyến đường Xẻo Trâm A	2022-2023	4.500.000.000			
26	Tuyến Lò Rèn xã Long Phú	2022	1.250.000.000	2.884.000		Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế
27	Tuyến đường Lò rèn	2022	2.100.000.000			
28	Nâng cấp, dặm và tuyến đường ô tô về xã Tân Phú	2022	1.137.000.000			Quyết toán trễ theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
29	Nâng cấp tuyến đường kênh Sỏi Su phường Trà Lồng	2022	1.200.000.000			Quyết toán trễ theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
II. PHÒNG KINH TẾ			21.283.757.000	117.189.809		

STT	Danh mục công trình	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư (đồng)	Số tiền kiến nghị thu hồi (đồng)	Số tiền kiến nghị giảm trừ quyết toán (đồng)	Nội dung chưa phù hợp về trình tự thủ tục, tính toán khối lượng
1	Nạo vét kênh phường Thuận An	2021-2022	900.000.000			- Quyết toán trễ theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
2	Duy tu sửa chữa đê bao tuyến kênh giải phóng	2021	1.078.824.000			- Quyết toán trễ theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
3	Duy tu sửa chữa đê bao tuyến kênh trà nô	2021	700.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
4	Nạo vét phường Bình Thạnh	2021	53.829.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
5	Nạo vét kênh mương phường Vĩnh Tường	2022	250.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
6	Duy tu sửa chữa đê bao tuyến kênh đê đầu trâu giáp Tân Phú	2021	1.200.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
7	Sửa chữa công kênh Thủy Lợi	2020	1.126.016.000	23.588.404		Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
8	Duy tu sửa chữa đê bao tuyến kênh đê cả lóc từ cầu cả lóc đến cầu đoàn	2021	1.100.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
9	Nâng cấp đê bao tuyến 4 thước (6 ý) phường Vĩnh Tường	2022	600.000.000			- Quyết toán trễ theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
10	Sửa chữa công kênh ranh phường Bình Thạnh	2020	931.538.000	21.454.562		Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
11	Duy tu đê bao tuyến lộ phụ trăm bầu	2021	500.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.

STT	Danh mục công trình	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư (đồng)	Số tiền kiến nghị thu hồi (đồng)	Số tiền kiến nghị giảm trừ quyết toán (đồng)	Nội dung chưa phù hợp về trình tự thủ tục, tính toán khối lượng
12	Sửa chữa cống kênh 7 lạc	2020	896.655.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
13	Nâng cấp đê bao tuyến 8 Hoa đến tám lon	2022	1.199.717.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
14	Nâng cấp đê bao tuyến 5 thước ngọn vằm đình	2022	1.000.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
15	Nạo vét kênh phèn - kênh 3 búp	2020-2021	753.679.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
16	Nạo vét kênh mương phường Trà Lồng	2022	130.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
17	Sửa chữa cống kênh cây đồng	2022	1.000.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
18	Nâng cấp đê bao Long Hòa 1 (đoạn còn lại)	2022	80.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
19	Duy tu sửa chữa đê bao tuyến kênh ngang	2021	1.100.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
20	Duy tu sửa chữa đê bao tuyến kênh để ngăn mặn đoạn từ nhà tám Hoành đến nhà ông Việt	2020-2021	1.200.000.000	22.037.427		Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
21	Duy tu, sửa chữa đê bao áp Long Hòa 1	2021	1.000.000.000	570.750		Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
22	Nâng cấp đê bao tuyến thêm sáu B	2022	850.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
23	Nạo vét kênh Hậu phường Bình Thạnh	2020-2021	302.837.000	48.421.495		- Quyết toán trễ theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
24	Duy tu, sửa chữa đê bao tuyến kênh để 5 thước	2021	1.130.662.000	1.117.171		- Quyết toán trễ theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.

STT	Danh mục công trình	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư (đồng)	Số tiền kiến nghị thu hồi (đồng)	Số tiền kiến nghị giảm trừ quyết toán (đồng)	Nội dung chưa phù hợp về trình tự thủ tục, tính toán khối lượng
25	Nâng cấp đê bao Bình Thạnh C	2022	1.200.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
26	Sửa chữa công kênh Hậu	2022	1.000.000.000			Đơn vị không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.
III. PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ			17.983.440.635	70.377.689		
1	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng xã Long Trị A	2021	1.116.465.746			
2	Sửa chữa các tuyến đường nội ô thị xã Long Mỹ	2021	1.100.000.000			
3	Sửa chữa tuyến đường ô tô về xã Long Trị năm 2021	2021	815.000.000			
4	Sửa chữa tuyến đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ Quẹo 5 Thề đến cầu Ba Luy)	2021	1.130.000.000	6.549.808		Áp dụng giá Sở xây dựng Hậu Giang thông báo giá vật liệu tháng 7/2021; trừ phần chênh lệch giá do đơn vị thẩm tra không căn cứ giá vật liệu do Sở Xây dựng công bố
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường cầu Nước Đục phường Bình Thạnh	2021	1.100.000.000			
6	Nâng cấp tuyến đường chợ cũ phường Trà Lồng	2021	710.000.000			
7	Sửa chữa tuyến đường Cách Mạng Tháng Tám	2021	1.050.000.000			
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phạm Văn Nhỏ	2021	1.050.000.000	4.807.484		Áp dụng giá Sở xây dựng Hậu Giang thông báo giá vật liệu tháng 9/2021; trừ phần chênh lệch giá do đơn vị thẩm tra không căn cứ giá vật liệu do Sở Xây dựng công bố
9	Xây dựng hệ thống thoát nước, lát gạch vỉa hè đường Trần Hưng Đạo	2021	1.111.974.889	38.839.872		Áp dụng giá Sở xây dựng Hậu Giang thông báo giá vật liệu tháng 7/2021; trừ phần chênh lệch giá do đơn vị thẩm tra không căn cứ giá vật liệu do Sở Xây dựng công bố
10	Cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị xã Long Mỹ	2022	1.100.000.000			

STT	Danh mục công trình	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư (đồng)	Số tiền kiến nghị thu hồi (đồng)	Số tiền kiến nghị giảm trừ quyết toán (đồng)	Nội dung chưa phù hợp về trình tự thủ tục, tính toán khối lượng
11	Cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị xã Long Mỹ năm 2022	2022	1.000.000.000			
12	Di dời cây xanh trên tuyến Quốc Lộ 61B	2022	500.000.000			
13	Lắp đặt, duy tu hệ thống đèn chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị xã Long Mỹ	2022	700.000.000			
14	lắp đặt đèn trang trí phục vụ các sự kiện ngày lễ lớn trong năm 2022	2022	1.000.000.000			
15	Sửa chữa tuyến đường Phạm Văn Nhờ (đoạn từ cầu Trạm bơm đến cầu Nước Đục	2022	1.000.000.000			
16	Sửa chữa tuyến đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ bến xe đến đường Phạm Văn Nhờ)	2022	900.000.000			
17	Sửa chữa các tuyến đường nội ô trên địa bàn thị xã Long Mỹ năm 2022	2022	1.000.000.000			
18	Trồng cây xanh dải phân cách Quốc lộ 61B	2022	500.000.000			
19	Xây dựng hệ thống thoát nước, lát gạch vỉa hè đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã đến đường Phạm Văn Nhờ	2022	1.100.000.000	20.180.525		Áp dụng giá Sở xây dựng Hậu Giang thông báo giá vật liệu tháng 11/2022; trừ phần chênh lệch giá do đơn vị thẩm tra không căn cứ giá vật liệu do Sở Xây dựng công bố

STT	Danh mục công trình	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư (đồng)	Số tiền kiến nghị thu hồi (đồng)	Số tiền kiến nghị giảm trừ quyết toán (đồng)	Nội dung chưa phù hợp về trình tự thủ tục, tính toán khối lượng
IV. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			2.598.624.000	108.164.564		
1	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Long Bình (điểm lẻ)	2020	623.976.000	17.863.140		<i>Quá trình nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh toán cho các đơn vị tư vấn thẩm tra, đơn vị thi công</i>
2	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Long Bình (điểm chính)	2020	393.940.000	23.089.483		
3	Nâng cấp, sửa chữa trường mẫu giáo Long Bình	2020	525.292.000	34.964.878		
4	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Long Trị 2 (điểm lẻ)	2020	432.875.000	16.173.379		
5	Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh trường THCS Long Phú	2020	323.042.000	16.073.684		
6	Nâng cấp, sửa chữa 04 phòng học trường TH Trà Lồng để trả lại cho Giáo xứ Họ Đạo Trà Lồng	2020	299.499.000			
V. PHÒNG VĂN HOÁ			441.778.000	66.865.181		
1	Nâng cấp, sửa chữa Pano tuyên truyền nhiệm vụ chính trị và các ngày lễ trên bàn thị xã Long Mỹ năm 2022	2022	151.492.000	6.980.428		Nghiệm thu khối lượng hoàn thành đơn vị thi công
2	xây dựng Pano và sửa chữa cổng chào xã Long Trị A xã nông thôn mới nâng cao	2022	290.286.000	59.884.753		Nghiệm thu khối lượng hoàn thành đơn vị thi công
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V)			155.603.599.635	666.596.594		

PHỤ LỤC 1
TỜNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ
(Kèm theo Kế luận thanh tra số 07 /KL-TT ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chánh Thanh tra tỉnh)

TT	Cơ quan/ tổ chức/ Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý									Ghi chú
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (đồng)	Đất (m ²)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác			
					Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)				Xử lý khác			
					Tiền (đồng)	Nhà, đất (m2)	Tiền (đồng)	Đất (m2)				Tiền (đồng)	Tiền (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
1	Văn phòng UBND và UBND	Có 04 hoá đơn, chứng từ chi tiếp khách chưa hợp lý	24.230.740		24.230.740				24.230.740					
2	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng	- Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế - Chậm Quyết toán theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	303.999.351		303.999.351				303.999.351					
3	Phòng Kinh tế	- Sai sót tính khối lượng dự toán chưa đúng với bản vẽ thiết kế - Chậm Quyết toán theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Không đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu. - Giấy rút dự toán (thực chi, chuyển khoản) ngày 24/12/2021 số tiền: 5.000.000 đồng thanh toán pho tô và Giấy rút dự toán (thực chi, chuyển khoản) ngày 02/12/2021 số tiền: 4.290.000 đồng thanh toán pho tô là không phù hợp quy định khoản 1, Điều 16, Luật Kế toán	126.479.809		126.479.809				126.479.809					

TT	Cơ quan/ tổ chức/ Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý						Ghi chú	
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (đồng)	Đất (m ²)	Kiến nghị thu hồi				Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
					Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)			Tiền (đồng)		Đất (m2)
					Tiền (đồng)	Nhà, đất (m2)	Tiền (đồng)	Đất (m2)				
4	Phòng Quản lý đô thị	Áp dụng giá VLXD không theo Thông báo giá công bố giá VLXD của Sở Xây dựng (tháng 7 và tháng 11 năm 2021); Giá VL Sở XD tháng 9/2021 và Tháng 01/2022. - Chứng từ thanh toán mua màn sáo chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	83.817.689		83.817.689				83.817.689			
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Thanh toán thừa khối lượng	108.164.564		108.164.564				108.164.564			
6	Phòng Văn hoá và Thông tin	- Nghiệm thu khối lượng hoàn thành đơn vị thi công. - Giấy rút dự toán số 413 ngày 21/6/2022 số tiền: 8.580.000 đồng (trùng lập với Giấy Rút dự toán số 413 ngày 22/11/2022); Giấy rút dự toán số 413 ngày 27/01/2022 số tiền: 25.308.000 đồng, đơn vị thực hiện sửa chữa cơ quan (chỉ có Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, hóa đơn) thực hiện chưa đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính	100.753.181		100.753.181				100.753.181			
Tổng cộng			747.445.334		747.445.334		-		747.445.334	-		-



PHỤ LỤC SỐ 02
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 07/KL-TTT ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên Cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	TẬP THỂ					
1	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã.	Lãnh đạo để xảy ra sai sót phải thu hồi tiền theo Phụ lục 1	Xem xét trách nhiệm tập thể lãnh đạo	Không	Không	Theo thẩm quyền địa phương, căn cứ tình chất, mức độ vi phạm, xem xét hình thức xử lý phù hợp.
2	Phòng Kinh tế	nt	nt	nt	nt	nt
3	Phòng Quản lý đô thị	nt	nt	nt	nt	nt
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	nt	nt	nt	nt	nt
5	Phòng Văn hoá và Thông tin	nt	nt	nt	nt	nt
6	Văn phòng HĐND-UBND	nt	nt	nt	nt	nt
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Lãnh đạo để xảy ra sai sót trong thẩm định (thu hồi đất sai đối tượng, không đúng diện tích, hỗ trợ chi phí đầu tư cải tạo đất và công đào ao còn trùng lấn diện tích; trình phê duyệt hồ trợ không đúng đối tượng)	nt	nt	nt	nt

STT	Tên tổ chức/cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên Cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
8	Trung tâm PTQĐ thị xã	Lãnh đạo đề xảy ra sai sót trong tham mưu trình Phòng TNMT (thu hồi đất sai đối tượng, không đúng diện tích thực tế; trình hồ trợ chi phí đầu tư cải tạo đất và công đào ao còn trùng lấn diện tích; trình Phòng TNMT thẩm định hồ trợ không đúng đối tượng)	nt	nt	nt	nt
II	CÁ NHÂN					
1	Ông Châu Minh Dương	Nguyên Chánh Văn phòng HĐND-UBND (năm 2021-2022)	Xem xét trách nhiệm người đứng đầu (hoặc cấp phó trực tiếp phụ trách)	Không	Không	Theo thẩm quyền địa phương, căn cứ tính chất, mức độ vi phạm xem xét xử lý hình thức phù hợp
2	Ông Lưu Quốc Anh	Trưởng phòng QLĐT	nt	nt	nt	nt
3	Ông Nguyễn Tam Khảo	Giám đốc Ban QLDA ĐTXD	nt	nt	nt	nt
4	Ông Trịnh Minh Tình	Trưởng phòng Kinh tế	nt	nt	nt	nt
5	Ông Võ Văn Sol	Trưởng Phòng GD&ĐT	nt	nt	nt	nt
6	Bà Hứa Thị Kim Dung	Trưởng phòng Văn hoá Thông tin	nt	nt	nt	nt
7	Ông Nguyễn Hiền Công	Nguyên Trưởng phòng TN&MT (năm 2021-2022)	nt	nt	nt	nt
8	Ông Đoàn Kiều Oanh	Nguyên Giám đốc TTPTQĐ thị xã (năm 2021-2022)	nt	nt	nt	nt